| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:64 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05-10-2018.
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Huỳnh Thanh Trà.**
2. Ông **Lê Truyền Bình**.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Hiếu**, Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng*** *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2018/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45 /2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Bà **Nguyễn Thu H** - Sinh năm: 1963. Hộ khẩu thường trú: 132/6 Hoàng D, phường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, địa chỉ liên hệ: số 368 đường P quận Hải Châu, TP Đà Nẵng .(Có mặt)

**** Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Đình Ph** - Sinh năm:1962**.** Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 132/6 đường H, phường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Tại đơn khởi kiện ngày 26/4/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà **Nguyễn Thu H** trình bày:

Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Đình Ph đăng ký kết hôn hợp pháp tại Đại sứ quán Việt Nam tại Tiệp Khắc vào năm 1984, sau đó bà H về nước năm 1985 và ông Ph về nước năm 1986; Sau đó chuyển về sống tại số 05 đường D và đến năm 1992 đăng ký thường trú tại 132/6 số cũ, số mới 104/45/3 H, tổ 69, phường P , quận

Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông Nguyễn Đình Ph không có trách nhiệm với gia đình và ăn chơi nên bà H chủ động đi xa để làm ăn lo cho tương lai các con. Đến năm 2008 thì bà H và ông Ph ly thân và từ đó ông Ph cũng đi khỏi địa phương và biệt tích từ đó đến nay bà Hiền đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không ai biết ông Ph đi đâu và làm gì. Vào ngày 17/11/2017 bà H đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân quận Hải Châu yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Đình Ph mất tích và yêu cầu của bà H đã được Tòa án chấp nhận tại Quyết định số 06/2018/QĐVDS-ST ngày 11/4/2018. Bà Hiền xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Nguyễn Thu H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đình Ph.

- **Về quan hệ con chung**: Bà H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 18/09/1985 và Nguyễn Bảo B, sinh ngày 10/10/1990. Hiện nay hai con đã lớn và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Trong quá trình giải quyết vụ án**, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Đình Ph tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Đình Ph đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Nguyễn Đình Ph.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc ly hôn với ông Nguyễn Đình Ph ; Về con chung đã trưởng thành bà H không yêu cầu giải quyết, Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đề cập giải quyết**.**

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***[1] Về thủ tục tố tụng:***

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng của ông Nguyễn Đình Ph tại 132/6 số cũ, số mới 104/45/3 đường H , tổ 69 , phường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Trong quá trình giải quyết vụ án Bị đơn là ông Nguyễn Đình Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần hai không

có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đình Ph là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***[2] Về nội dung vụ án:***

***[2.1] Về quan hệ hôn nhân:*** Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Đình Ph tự nguyện kết hôn vào năm 1984, đăng ký kết hôn hợp pháp tại Đại sứ quán Việt Nam tại Tiệp Khắc. Hôn nhân giữa bà H và ông Ph đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thu Hiền kiên quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Đình Phong vì lý do ông Ph không có trách nhiệm với gia đình, ăn chơi dẫn đến bà H và ông Ph ly thân từ năm 2008 đến nay và từ đó ông Phong cũng đi khỏi địa phương và biệt tích không trở về. Nay bà H không còn tình cảm đối với ông Ph. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông Ph đã có mâu thuẫn vợ chồng ly thân từ năm 2008 cũng như ông Ph biệt tích từ năm 2008 đến nay, bà Hiền cũng nhiều lần tìm kiếm nhưng cũng không biết tin tức gì về ông Ph đi đâu làm gì, ở đâu. Điều này chứng minh tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thu H xin ly hôn là có căn cứ. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Đình Ph đến để hòa giải nhưng ông Ph vẫn vắng mặt chứng tỏ ông Ph không tha thiết níu kéo cuộc hôn nhân này. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thu H.

***2.2] Về quan hệ con chung:*** Bà H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 18/09/1985 và Nguyễn Bảo B, sinh ngày 10/10/1990. Hiện nay hai con đã lớn và có cuộc sống riêng nên không đề cập giải quyết

***2.3]* Về tài sản chung và nợ chung:** Bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đề cập giải quyết .

***[2.4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:*** Bà Nguyễn Thu H xác định vợ chồng không có nên không đề cập giải quyết.

***[3] Về án phí:*** Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thu H phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H đối với ông

Nguyễn Đình Ph.

**Xử:**

***1. Về quan hệ hôn nhân:*** Nguyễn Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Đình Ph.

***2. Về quan hệ con chung:*** Bà H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 18/09/1985 và Nguyễn Bảo B, sinh ngày 10/10/1990. Hiện nay hai con đã lớn và có cuộc sống riêng nên không đề cập giải quyết.

***3. Về tài sản chung và nợ chung:*** Bà Nguyễn Thu H xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

***4. Về án phí:*** Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thu H phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Hiền đã nộp theo biên lai thu số 0003370 ngày 04/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Nguyễn Thu H đã nộp đủ án phí.

***4. Về quyền kháng cáo:*** Bà Nguyễn Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Đình Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Đại sứ quán việt nam tại tiệp khắc;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
*Đã Ký*

**Nguyễn Đức Hoàng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**